

Phụ lục I
DANH MỤC VỊ TRÍ VIỆC LÀM CÔNG CHỨC, NGƯỜI LAO ĐỘNG
CỦA CÁC CƠ QUAN CHUYÊN MÔN, TỔ CHỨC HÀNH CHÍNH
THUỘC UBND CẤP XÃ TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng 11 năm 2025
của UBND tỉnh Ninh Bình)

STT	Tên vị trí việc làm	Mã vị trí việc làm	Đơn vị thực hiện	Ghi chú
I	VỊ TRÍ VIỆC LÀM LÃNH ĐẠO, QUẢN LÝ: 08 vị trí			
1	Chánh Văn phòng HĐND và UBND	LĐQL-01	Văn phòng	
2	Trưởng phòng	LĐQL-02	Các phòng chuyên môn thuộc UBND cấp xã	
3	Phó Chánh Văn phòng HĐND và UBND	LĐQL-03	Văn phòng	
4	Phó Trưởng phòng	LĐQL-04	Các phòng chuyên môn thuộc UBND cấp xã	
5	Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công	LĐQL-05	Trung tâm Phục vụ hành chính công	
6	Phó Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công	LĐQL-06	Trung tâm Phục vụ hành chính công	
7	Chỉ huy trưởng Ban chỉ huy quân sự cấp xã	LĐQL-07	Ban Chỉ huy quân sự cấp xã	
8	Phó Chỉ huy trưởng Ban chỉ huy quân sự cấp xã	LĐQL-08	Ban Chỉ huy quân sự cấp xã	
II	VỊ TRÍ VIỆC LÀM NGHIỆP VỤ CHUYÊN MÔN, NGHIỆP VỤ: 30 vị trí			
1	Chuyên viên Văn phòng	CMNV-01	Văn phòng HĐND và UBND	
2	Chuyên viên về công nghệ thông tin (gồm an toàn thông tin mạng)	CMNV-02	Văn phòng HĐND và UBND	
3	Chuyên viên về hành chính - văn phòng (gồm quản trị công sở)	CMNV-03	Văn phòng HĐND và UBND	
4	Văn thư viên	CMNV-04	Văn phòng HĐND và UBND	

5	Chuyên viên tư pháp	CMNV-05	Văn phòng HĐND và UBND	
6	Chuyên viên đối ngoại	CMNV-06	Văn phòng HĐND và UBND	
7	Chuyên viên giúp việc các Ban của Hội đồng nhân dân	CMNV-07	Văn phòng HĐND và UBND	
8	Chuyên viên lĩnh vực tài chính: Quản lý về tài chính – ngân sách nhà nước	CMNV-08	Phòng Kinh tế (hoặc Phòng Kinh tế, Hạ tầng và đô thị)	
9	Kế toán trưởng hoặc phụ trách kế toán	CMNV-09	Các phòng chuyên môn và Trung tâm Phục vụ hành chính công thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã được xác định là đơn vị kế toán, đơn vị dự toán ngân sách	
10	Kế toán viên	CMNV-10	Các phòng chuyên môn và Trung tâm Phục vụ hành chính công thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã được xác định là đơn vị kế toán, đơn vị dự toán ngân sách	
11	Chuyên viên về quản lý kế hoạch, đầu tư, thống kê	CMNV-11	Phòng Kinh tế (hoặc Phòng Kinh tế, Hạ tầng và đô thị)	
12	Chuyên viên về quản lý lĩnh vực đăng ký hộ kinh doanh, tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã; hỗ trợ kinh doanh, tổ chức kinh tế tập thể	CMNV-12	Phòng Kinh tế (hoặc Phòng Kinh tế, Hạ tầng và đô thị)	
13	Chuyên viên về quản lý quy hoạch, xây dựng, kiến trúc	CMNV-13	Phòng Kinh tế (hoặc Phòng Kinh tế, Hạ tầng và đô thị)	
14	Chuyên viên về quản lý lĩnh vực hoạt động đầu tư xây dựng; phát triển đô thị; hạ tầng kỹ thuật đô thị; vật liệu xây dựng; nhà ở; công sở; giao thông	CMNV-14	Phòng Kinh tế (hoặc Phòng Kinh tế, Hạ tầng và đô thị)	
15	Chuyên viên lĩnh vực công thương: Quản lý tiểu thủ công nghiệp; công nghiệp; thương mại	CMNV-15	Phòng Kinh tế (hoặc Phòng Kinh tế, Hạ tầng và đô thị)	

16	Chuyên viên lĩnh vực giao thông	CMNV-16	Phòng Kinh tế (hoặc Phòng Kinh tế, Hạ tầng và đô thị)	
17	Chuyên viên về quản lý lĩnh vực nông nghiệp; lâm nghiệp; diêm nghiệp; thủy lợi; thủy sản; phát triển nông nghiệp; phòng, chống thiên tai; giảm nghèo	CMNV-17	Phòng Kinh tế (hoặc Phòng Kinh tế, Hạ tầng và đô thị)	
18	Chuyên viên về quản lý lĩnh vực chất lượng, an toàn thực phẩm đối với nông sản, lâm sản, thủy sản, muối; kinh tế hộ, kinh tế trang trại nông thôn, kinh tế tập thể, nông, lâm, ngư, diêm nghiệp gắn với ngành nghề, làng nghề nông thôn	CMNV-18	Phòng Kinh tế (hoặc Phòng Kinh tế, Hạ tầng và đô thị)	
19	Chuyên viên quản lý lĩnh vực đất đai; tài nguyên khoáng sản	CMNV-19	Phòng Kinh tế (hoặc Phòng Kinh tế, Hạ tầng và đô thị)	
20	Chuyên viên quản lý lĩnh vực môi trường; tài nguyên nước	CMNV-20	Phòng Kinh tế (hoặc Phòng Kinh tế, Hạ tầng và đô thị)	
21	Chuyên viên tham mưu về tổ chức hành chính, sự nghiệp nhà nước; chính quyền địa phương, địa giới đơn vị hành chính; cán bộ, công chức, viên chức và công vụ; cải cách hành chính; hội, quỹ xã hội, quỹ từ thiện, tổ chức phi chính phủ; thi đua, khen thưởng; văn thư, lưu trữ nhà nước; thanh niên	CMNV-21	Phòng Văn hóa - Xã hội	
22	Chuyên viên Tham mưu về lao động, tiền lương; việc làm; bảo hiểm xã hội; an toàn, vệ sinh lao động; người có công; bình đẳng giới	CMNV-22	Phòng Văn hóa - Xã hội	
23	Chuyên viên tham mưu về công tác dân tộc, tôn giáo	CMNV-23	Phòng Văn hóa - Xã hội	
24	Chuyên viên lĩnh vực giáo dục và đào tạo	CMNV-24	Phòng Văn hóa - Xã hội	
25	Chuyên viên tham mưu về văn hóa; gia đình; thể dục, thể thao; du lịch; quảng cáo	CMNV-25	Phòng Văn hóa - Xã hội	

26	Chuyên viên tham mưu về phát thanh truyền hình; báo chí; thông tin cơ sở; thông tin đối ngoại; bưu chính; ứng dụng công nghệ thông tin; giao dịch điện tử; chính quyền số; kinh tế số; xã hội số; chuyển đổi số	CMNV-26	Phòng Văn hóa - Xã hội	
27	Chuyên viên tham mưu về nghiên cứu khoa học; phát triển công nghệ; đổi mới sáng tạo; sở hữu trí tuệ; tiêu chuẩn đo lường chất lượng; ứng dụng bức xạ và đồng vị phóng xạ; an toàn bức xạ hạt nhân	CMNV-27	Phòng Văn hóa - Xã hội	
28	Chuyên viên lĩnh vực y tế: Quản lý về y tế dự phòng; khám bệnh, chữa bệnh; phục hồi chức năng; bà mẹ, trẻ em, dân số; phòng, chống tệ nạn xã hội (không bao gồm cai nghiện ma túy và quản lý sau cai nghiện ma túy); bảo trợ xã hội; y dược cổ truyền; dược; mỹ phẩm; an toàn thực phẩm; thiết bị y tế; bảo hiểm y tế	CMNV-28	Phòng Văn hóa - Xã hội	
29	Thực hiện nhiệm vụ kiểm soát thủ tục hành chính theo thẩm quyền, tổ chức thực hiện TTHC theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông, xây dựng chính quyền điện tử, theo dõi việc ứng dụng công nghệ thông tin tại UBND cấp xã	CMNV-29	Trung tâm Phục vụ hành chính công	
30	Trợ lý Ban Chỉ huy quân sự	CMNV-30	Ban Chỉ huy quân sự cấp xã	
III	Vị trí việc làm hỗ trợ, phục vụ: 03 vị trí			Không bố trí công chức tại các VTVL này
1	Nhân viên phục vụ	HTPV-01	Văn phòng HĐND và UBND	
2	Nhân viên bảo vệ	HTPV-02	Văn phòng HĐND và UBND	
3	Nhân viên lái xe	HTPV-03	Văn phòng HĐND và UBND	

